

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST  
Ngày: 15/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hào

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Loan  
2. Bà Dương Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đào Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 15/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Phạm Văn T** - Sinh năm 1987; Nơi ĐKKHT và Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L và bà: Trương Thị H; vợ: Nguyễn Thị H và có 02 (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Trọng B - sinh năm: 1983; Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1986(có mặt).

Cùng địa chỉ: Phòng B12A04 Chung cư R, phường L, Tp. T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đình T, sinh năm: 1988(vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến T sinh năm: 1991(vắng mặt).

Địa chỉ: Phố P, phường Q, TP. S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Đỗ Thị C, sinh năm: 1978(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, TP. Hà Nội.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Phạm Văn T đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái sau đó đem đi cầm cố. Ngày 01/8/2021 T lên mạng xã hội Facebook nhắn tin cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 trú tại phòng B12A04 Chung cư Ryby, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa hỏi thuê 01 xe ô tô tự lái theo tháng để làm phương tiện đi lại, chị H đồng ý nên T chuyển đặt cọc trước cho chị H số tiền 1.000.000đ để giữ xe. Đến ngày 02/8/2021 T đến phòng B12A04, Chung cư Ruby, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa để làm thủ tục thuê xe với anh Lê Trọng B, sinh năm 1983(chồng của chị Hiền), T nói mục đích thuê xe là để đi giao dịch bất động sản, anh B đồng ý và cùng Thoại làm hợp đồng cho thuê xe ô tô nhãn hiệu Honda City, sản xuất năm 2016, màu trắng BKS: 36A - 641.72 thời hạn thuê 01 tháng tính từ ngày 02/8/2021 với số tiền là 17.000.000đ. Thoại đặt cọc số tiền 20.000.000 đồng, để lại 01 căn cước công dân, 01 sổ hộ khẩu phô tô cho anh Bắc để đảm bảo thanh toán. Sau khi thuê được xe Thoại đi tìm nơi để cầm cố nhưng không được, lúc này Nguyễn Tiến Tùng, sinh năm 1991, trú tại khu phố Phúc Đức, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa gọi điện đòi nợ số tiền 140.000.000đ là tiền Thoại vay Tùng để chung tiền cọc đất trước đó. Do không có tiền trả nợ cho Tùng nên Thoại đã đem chiếc xe ô tô thuê của anh Bắc xuống nhà Tùng để gán nợ và cam kết với Tùng chiếc xe trên là của Thoại, khi nào có tiền sẽ chuộc lại, tin tưởng đó là xe ô tô của Thoại nên Tùng đồng ý. Đến ngày 18/10/2021 do không có tiền trả tiền thuê xe cho anh Bắc, Thoại đã đưa số tài khoản anh Bắc cho Tùng, nhờ Tùng chuyển cho anh Bắc 12.000.000đ. Khoảng đầu tháng 11 năm 2021 Tùng phát hiện chiếc xe ô tô mà Thoại đưa cho Tùng sử dụng là xe của người khác nên đã gọi điện cho Thoại. Ngày 05/11/2021 Thoại xuống thành phố Sầm Sơn, gặp Tùng lấy lại xe và điều khiển xe đến nhà anh Phạm Đình Trung, sinh năm 1988, trú tại khu phố 2, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, tại đây Thoại nói với anh Trung chiếc xe ô tô trên là của mình, do đang cần tiền đi cọc đất nên đặt vấn đề cầm cố chiếc xe ô tô trên, anh Trung không đồng ý, Thoại nói với anh Trung nếu không tin sẽ viết giấy bán xe và hẹn 1 hoặc 2 ngày sau sẽ đem giấy tờ xe đến cho anh Trung, giấy bán xe ô tô đề ngày 05/11/2021 với nội dung: *Phạm Văn Thoại bán cho anh Trung 01 chiếc xe Honda City BKS: 36A - 641.72 với số tiền 120.000.000đ... và hẹn 5 ngày sau quay lại chuộc xe.* Do tin tưởng, anh Trung đồng ý mua với giá 120.000.000đ và chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho Thoại 90.000.000đ, số tiền còn lại trả bằng tiền mặt. Đến thời hạn, anh Trung không thấy Thoại quay lại lấy xe đã đăng bài bán xe trong Hội mua bán xe ô tô cũ trên mạng xã hội Facebook và bán lại chiếc xe trên cho một tài khoản tên “Minh Nhị” với số tiền 120.000.000đ. Ngày 20/11/2021 anh Bắc tìm gặp được Thoại ở gần khu chung cư Đông Phát, Thoại thừa nhận đã bán chiếc xe và hẹn anh Bắc đến 25/11/2021 sẽ chuộc xe trả cho anh Bắc, sau đó bỏ trốn. Đến ngày 03/6/2022 Phạm Văn T đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa phối hợp cùng Công an phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa tuần tra trên địa bàn thì phát hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu trắng BKS: 36A - 641.72 đang di chuyển trên đường đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa nên đã yêu cầu về trụ sở làm việc. Tại đây người điều khiển chiếc xe là chị Đỗ Thị Cúc, sinh năm 1978 trú tại thôn Hoàng Trung, xã Hoàng Dương, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội không xuất trình được giấy tờ xe, theo chị Cúc khai báo: Ngày 05/3/2022 chị Cúc có việc vào Thanh Hóa thì được một người em xã hội tên Phi ở quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (địa chỉ cụ thể chị Cúc không biết) sử dụng số điện thoại 0330951542 gọi điện nhờ chị Cúc điều khiển chiếc xe trên vào thành phố Thanh Hóa sẽ có người nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập thông tin chủ thuê bao 0330951542, kết quả chủ thuê bao tên Nguyễn Quang Sinh, sinh năm 2003 trú tại xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình làm việc anh Sinh cho biết trước đây có sử dụng số thuê bao trên nhưng do bị mất điện thoại 02 năm về trước nên không còn sử dụng số thuê bao này nữa, anh Sinh không biết hiện tại ai đang sử dụng số điện thoại trên và cũng không có quan hệ gì với chị Đỗ Thị C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 04/04/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa kết luận: 01 xe ô tô HONDA nhãn hiệu CITY, BKS: 36A-641.72 màu trắng, đã qua sử dụng trị giá: 392.000.000đ.

Ngày 09/7/2022, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Hiền, chị Hiền đã nhận lại chiếc xe đầy đủ.

Về phần dân sự: Phạm Văn T đã trả tiền cho anh Lê Trọng Bắc và chị Nguyễn Thị Hiền số tiền là 62.000.000đ, anh B và chị H yêu cầu Phạm Văn T phải trả số tiền thuê xe còn thiếu là 65.000.000đ.

Đối với Phạm Đình T khi mua chiếc xe ô tô Honda City màu trắng BKS: 36A - 641.72 do Thoại viết giấy bán xe và cam kết là xe của mình nên đã tin tưởng mua lại, bản thân không biết chiếc xe trên do Thoại phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 266/CT-VKSTPTH ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 9 - 10 năm tù.

Ngoài ra VKS còn đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000đ và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Bị hại thừa nhận đã nhận lại xe ô tô Honda City, màu trắng BKS: 36A - 641.72 đầy đủ, nhưng số tiền thuê xe một số tháng bị cáo chưa thanh toán, nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 65.000.000đ. Về phần hình phạt bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên ngày 02/8/2021 Phạm Văn T đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho vợ chồng anh Lê Trọng B, chị Nguyễn Thị H ở PB12A04, Chung cư Ryby, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa tin tưởng giao 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, sản xuất năm 2016, màu trắng BKS: 36A- 641.72 trị giá 392.000.000đ bán cho anh Phạm Đình T ở khu phố 2, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa với giá 120.000.000đ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của Phạm Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nhận thức rõ việc bán tài sản không thuộc quyền sở hữu của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để trả nợ, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối, làm cho bị hại tin tưởng để chiếm đoạt tài sản. Do đó tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Tiên T mặc dù có một thời gian quản lý, sử dụng xe ô tô Honda City BKS: 36A - 64.72 của chị Hiền nhưng T không biết chiếc xe này do Thoại phạm tội mà có và đã trả lại cho T nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị C khi nhận điều khiển giúp Phi chiếc xe ô tô Honda City, màu trắng BKS: 36A - 641.72 từ Hà Nội về Thanh Hóa, chị C không biết chiếc xe trên là vật chứng của vụ án, nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với người thanh niên tên Phi sử dụng số điện thoại 0330951542 gọi điện nhờ chị Cúc điều khiển xe ô tô Honda City, sản xuất năm 2016, màu trắng BKS: 36A - 641.72 từ Hà Nội về Thanh Hóa do chị Cúc không biết rõ nơi cư trú, quá trình điều tra xác minh Phi không phải chủ thuê bao trên nên Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Đình T khi mua chiếc xe ô tô Honda City BKS: 36A - 641.72 do T viết giấy bán xe và cam kết là xe của mình nên đã tin tưởng mua lại, bản thân không biết chiếc xe trên do T phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý. Đối với số tiền 120.000.000đ anh Trung dùng để mua xe của T, mặc dù số tiền này Phạm Văn T chưa trả cho anh Trung, nhưng sau đó anh Trung đã bán xe cho người khác được 120.000.000đ nên anh T chưa bị thiệt hại về vật chất và cũng không được hưởng lợi gì từ việc bán xe, nên HĐXX không xem xét về khoản tiền này.

[4] Về phần dân sự:

Theo báo cáo của bị hại, chiếc xe ô tô Honda City màu trắng BKS: 36A - 641.72 chị Hiền đã nhận lại đầy đủ đồng thời đã nhận khoản tiền thuê xe là 62.000.000đ. Tuy nhiên còn một số tháng bị cáo chưa thanh toán tiền thuê xe, nên bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền thuê xe còn thiếu là 65.000.000đ. Bị cáo thừa nhận và đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại, do đó yêu cầu của bị hại là có căn cứ, buộc Phạm Văn Thoại phải bồi thường cho anh Lê Trọng B, chị Nguyễn Thị H số tiền 65.000.000đ là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí Dân sự theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phạm Văn Thoại 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2022 .

Phần dân sự:

- Buộc Phạm Văn Thoại phải bồi thường cho vợ chồng anh Lê Trọng Bắc, chị Nguyễn Thị Hiền số tiền 65.000.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực, anh B, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan Thi hành án có quyết định thi hành mà bị cáo chậm thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền phải thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 BLDS.

- Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000đ án phí dân sự.

Bị cáo phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Văn Hào**